

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/DS-ST

Ngày: 18.11.2019

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Điền

- *Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Thảo

2. Bà Thái Ánh Trinh

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Kiều Oanh - Kiểm sát viên.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nhân - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 194/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2019 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 562/2019/QĐXX-ST ngày 14 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần V**

Địa chỉ trụ sở: X, phường Y, quận Z, Hà Nội.

Đại diện ủy quyền của có ông Đỗ Thành O - chức vụ: phó giám đốc khối pháp chế và kiểm soát tuân thủ phía nam kiêm phó tổng giám đốc VPBank AMC.

Ông Trung ủy quyền lại cho anh Nguyễn Quốc U, sinh năm 1996.

Địa chỉ liên lạc: đường A, phường B, quận C, thành phố Hồ Chí Minh (*theo văn bản ủy quyền số: 261205/2019/UQ-PGDK ngày 22.7.2019*).

2. Bị đơn: Anh **Lê Thanh T**

sinh năm 1980

Trú tại: khu vực P, phường L, quận T, thành phố Cần Thơ.

(*nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 14.5.2019 và quá trình giải quyết vụ kiện, anh Nguyễn Quốc U đại diện ủy quyền nguyên đơn trình bày:*

Vào ngày 30.12.2014 Ngân hàng thương mại cổ phần V (gọi tắt là Ngân hàng) có cho anh Lê Thanh T vay với hình thức tín chấp theo đơn đề nghị mở tài khoản,

phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 17.10.2014. Theo đó ngân hàng cho anh T vay nợ gốc 70.000.000 đồng; thời hạn vay 48 tháng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất tối đa là 30%, theo thông báo phê duyệt thì lãi suất là 27%/năm. Đồng thời, ngân hàng còn cho anh T vay hợp đồng thẻ tín dụng theo Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 17.7.2014 với hạn mức là 30.000.000 đồng, thẻ mở ngày 20.9.2014.

Quá trình vay vốn, anh T đã thanh toán cho ngân hàng được 6.186.271 đồng nợ gốc và 11.213.729 đồng nợ vay.

Đối với thẻ tín dụng thì đến ngày 18.11.2019, anh T đã sử dụng thẻ với số tiền 28.428.625 đồng nợ gốc, nợ lãi phát sinh là 132.456.460 đồng.

Do anh T vi phạm hợp đồng nên ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Tân có nghĩa vụ thanh toán nợ. Tính đến hết ngày 10.5.2019 thì anh T còn nợ ngân hàng là 293.014.648 đồng, trong đó nợ gốc 92.242.355 đồng, nợ lãi 200.772.293 đồng (gồm nợ hợp đồng và nợ thẻ).

** Đối với bị đơn anh Lê Thanh T:* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, tổng đạt Thông báo hòa giải, Giấy triệu tập hợp lệ cho đương sự để thực hiện việc tự khai, để tham gia phiên hòa giải vào các ngày 26.9.2019 và ngày 14.10.2019 nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải giữa nguyên đơn với anh T được theo quy định tại điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự và cũng không thể thu thập chứng cứ, tài liệu đối với anh T đối với các vấn đề liên quan.

Tại phiên tòa, Đại diện nguyên đơn yêu cầu bị đơn anh Lê Thanh T có nghĩa vụ trả nợ đến ngày 18.11.2019 tổng cộng 336.490.772 đồng. Trong đó gồm nợ gốc hợp đồng tín dụng 63.813.729 đồng, nợ lãi trong hạn 12.313.042 đồng, nợ lãi quá hạn 110.692.645 đồng (*tổng nợ vay 175.605.687 đồng*); Nợ gốc hợp đồng thẻ tín dụng 28.428.625 đồng, Nợ lãi hợp đồng thẻ 132.456.460 đồng (*tổng nợ thẻ 160.885.085 đồng*); Bị đơn anh Lê Thanh T vắng mặt tại phiên tòa không lý do.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

./ Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng là đúng trình tự thủ tục luật định; bị đơn vắng mặt không lý do nên đề nghị xét xử vắng mặt đương sự theo thủ tục tố tụng;

./ Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn anh Lê Thanh T theo hợp đồng tín dụng vay và hợp đồng thẻ ghi nợ để buộc bị đơn có trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn tiền nợ gốc và tiền nợ lãi theo thỏa thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ pháp luật*: Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V với bị đơn anh Lê Thanh T có thỏa thuận ký kết hợp đồng tín dụng với mục đích tiêu dùng. Quá trình giao dịch, anh T không thanh toán nợ đến hạn theo thỏa thuận nên ngân hàng có đơn khởi kiện yêu cầu đòi nợ. Xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2]. *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn anh Lê Thanh T đã được Tòa án tổng đạt triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào ngày 31.10.2019 và ngày hôm nay (18.11.2019) nhưng anh T đều vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1, 3 điều 228 và điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*:

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt/nhiệm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh T không thực hiện việc tự khai, không tham gia phiên hòa giải, không tham gia phiên tòa và cũng không có bất kỳ ý kiến gì về khoản tiền vay nợ gốc và nợ lãi hay về trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng. Do hợp đồng tín dụng được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục luật định nên có cơ sở khẳng định giao dịch giữa ngân hàng với anh Lê Thanh T là có thật.

Theo đó, đến ngày 18.11.2019 Ngân hàng thương mại cổ phần V yêu cầu bị đơn anh Lê Thanh T có trách nhiệm trả nợ theo hợp đồng tín dụng là 63.813.729 đồng nợ gốc, 12.313.042 đồng nợ lãi trong hạn và 110.692.645 đồng nợ lãi quá hạn; 28.428.625 đồng nợ gốc thế tín dụng và 132.456.460 đồng nợ lãi.

Hội đồng xét xử nhận thấy, hợp đồng tín dụng được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục luật định nên đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện nguyên đơn cho rằng kể từ khi vay nợ đến nay, anh T đã thanh toán cho ngân hàng được 6.186.271 đồng nợ gốc và 11.213.729 đồng nợ vay, do đó đại diện nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tổng số tiền nợ gốc và lãi còn lại là 336.490.772 đồng. Do anh T không thực hiện theo đúng thỏa thuận hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên cần buộc anh T phải trả nợ gốc và lãi như trên theo quy định tại khoản 1 điều 95 Luật các tổ chức tín dụng là có căn cứ.

Như viện dẫn trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

[4]. *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

/ Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên án phí bị đơn phải nộp là: $336.490.772 \text{ đồng} \times 5\% = 16.824.538,6 \text{ đồng}$ (làm tròn 16.824.539 đồng);

/ Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 điều 26, điểm b khoản 1 điều 35, 147, 227 và điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 91, 94 và 95 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17.6.2010;
- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V (có anh Nguyễn Quốc U đại diện) đối với bị đơn anh Lê Thanh T.

Buộc anh Lê Thanh T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V tổng số tiền 336.490.772 đồng, trong đó:

- / Nợ gốc hợp đồng vay: 63.813.729 đồng;
- / Nợ lãi trong hạn: 12.313.042 đồng;
- / Nợ lãi quá hạn: 110.692.645 đồng;
- / Nợ gốc hợp đồng thẻ tín dụng: 28.428.625 đồng;
- / Nợ lãi hợp đồng thẻ: 132.456.460 đồng (tính đến ngày 18.11.2019).

Anh Lê Thanh T phải tiếp tục trả lãi theo Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kèm hợp đồng tín dụng ngày 17.10.2014 và Giấy đề nghị phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 17.7.2014 cho Ngân hàng thương mại cổ phần V kể từ ngày 19.11.2019 trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng và thời gian chậm trả cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh theo lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- / Anh Lê Thanh T phải nộp 16.824.539 đồng;
- / Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 7.325.000 đồng theo phiếu thu số AA/2019/011756 ngày 30.8.2019 tại Chi cục dân sự Thị hành án quận T, thành phố Cần Thơ.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo; Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án tại địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án và cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- THA quận Thốt Nốt;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Điền